

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/DS-ST

Ngày: 07/03/2025

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các hội thẩm nhân dân: ông Trần Xuân Tạo và ông Trần Lương Khoa.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024, về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở chính: số 128 Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện theo pháp luật: ông KANOKWATPAISAL NAPAT - Chức vụ: Giám đốc.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thanh Nh, sinh năm: 1991; địa chỉ: số 85 Quốc lộ 9, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Làm người đại diện theo ủy quyền: *(Theo Giấy ủy quyền số 442/2024/UQ-SVN ngày 05/5/2024)*, có mặt.

- Bị đơn: ông Nguyễn Đăng N, sinh năm: 1999;

Địa chỉ: thôn L, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2024, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 03/02/2024, ông Nguyễn Đăng N đã ký với Công ty cổ phần S - Chi nhánh Gio Linh 1, Quảng Trị Hợp đồng cầm cố tài sản số GHM240201004NA19X, số đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đăng ký Quốc gia: Giaodichbaodam/botuphap: 1533784560

theo web: <http://dktructuyen.moj.gov.vn/> để cầm cố tài sản là 01 xe mô tô hai bánh BKS 74B1-255.15, loại xe Suzuki Bandit; màu Đen; số khung: MH8DL24ANKJ900537, số máy: CGA2920504; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000042 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 02/6/2023 để vay số tiền 12.870.000 đồng (*Mười hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*); thời hạn cầm cố là 06 (sáu) tháng (từ ngày 03/02/2024 - 03/8/2024); lãi suất 1,1%/tháng; lãi quá hạn (phí trễ hạn) bằng 150% lãi suất cầm cố trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; phí quản lý hồ sơ 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền; mục đích cầm cố: phục vụ tiêu dùng cá nhân. Sau khi ký hợp đồng cầm cố tài sản, do nhu cầu cần xe đi lại nên cùng ngày 03/02/2024, ông Nguyễn Đăng N đã ký giấy mượn xe với Công ty cổ phần S để mượn lại xe mô tô hai bánh BKS 74B1-255.15 làm phương tiện đi lại với thời hạn là 01 (một) tháng từ 03/02/2024 - 03/3/2024; địa điểm trả xe là Chi nhánh Gio Linh, Quảng Trị. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nhân không thanh toán tiền gốc và lãi phát sinh như trong hợp đồng cầm cố đã ký và cũng không trả lại xe đã mượn cho Công ty. Mặc dù Công ty đã yêu cầu nhiều lần nhưng ông Nhân vẫn cố tình không thực hiện việc thanh toán tiền gốc, lãi phát sinh và xe đã mượn cho Công ty cổ phần S.

Vì vậy, Công ty cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án xử buộc ông Nguyễn Đăng N phải thanh toán số tiền còn nợ Công ty tính đến ngày 30/10/2024 là 20.445.000 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn);

Trong đó tiền gốc: 12.870.000 đồng, tiền lãi: 502.048 đồng, tiền lãi quá hạn: 2.982.989 đồng, phí quản lý hồ sơ: 228.2024 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn: 3.861.000 đồng. Trường hợp thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ thì Công ty cổ phần S có quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe mô tô hai bánh biển số: BKS 74B1-255.15, loại xe Suzuki Bandit; màu Đen; số khung: MH8DL24ANKJ900537, số máy: CGA2920504 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh Gio Linh 1 - Công ty cổ phần S GHM240201004NA19X ngày 03/02/2024; Buộc ông Nguyễn Đăng N có nghĩa vụ trả lại xe đã mượn cho công ty để đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Nguyễn Đăng N có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền còn nợ theo hợp đồng cầm cố tính đến là 22.519.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm mười chín nghìn đồng); trong đó tiền gốc: 12.870.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 502.048 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.285.965 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe: 3.861.000 đ (5%/ tháng , 6 kỳ) ông Nguyễn Đăng N còn tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố đã ký kết cho đến khi trả hết khoản nợ .

Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các yêu cầu: buộc bị đơn phải thanh toán đối với khoản tiền phí quản lý hồ sơ 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền là: 228.204 đồng; trường hợp thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ thì Công ty cổ phần S có quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe mô tô hai bánh biển số: BKS 74B1-255.15, loại xe Suzuki Bandit; màu Đen; số khung: MH8DL24ANKJ900537, số máy: CGA2920504 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh

Gio Linh 1 - Công ty cổ phần S GHM240201004NA19X ngày 03/02/2024; Buộc ông Nguyễn Đăng N có nghĩa vụ trả lại xe đã mượn cho công ty để đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ.

* *Bị đơn ông Nguyễn Đăng N*: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nhân, nhưng ông Nhân không có mặt và cũng không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập lần hai cho ông Nhân đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông Nhân vẫn vắng mặt.

* *Ý kiến Kiểm sát viên*:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã tiến hành tố tụng, giải quyết, xét xử vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định; người đại diện theo uỷ của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 86 BLTTDS; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70 và 72 BLTTDS.

- Về nội dung: căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 314; 463, 466, 468, 470 của BLDS; điểm b khoản 1 Điều 20 nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí. Đề nghị HĐXX tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S đối với ông Nguyễn Đăng N về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Buộc ông Nguyễn Đăng N phải trả cho Công ty cổ phần S số tiền tính đến ngày 07/3/2025 số tiền là 22.519.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm mười chín nghìn đồng); trong đó tiền gốc: 12.870.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 502.048 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.285.965 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe: 3.861.000 đ (5%/ tháng , 6 kỳ). Ngoài ra với ông Nguyễn Đăng N còn tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố đã ký kết cho đến khi trả hết khoản nợ .

Sau khi ông Nguyễn Đăng N thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả số tiền phải thi hành án cho Công ty cổ phần S thì Công ty cổ phần S phải có nghĩa vụ xóa đăng ký giao dịch bảo đảm (*cầm cố*) đối với xe mô tô BKS 74B1-255.15, loại xe Suzuki Bandit; màu Đen; số khung: MH8DL24ANKJ900537, số máy: CGA2920504; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000042 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 02/6/2023 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đăng N.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gồm:

Buộc bị đơn phải thanh toán đối với khoản tiền phí quản lý hồ sơ 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền là: 228.204 đồng;

Buộc ông Nguyễn Đăng N phải trả lại cho Công ty cổ phần S 01 xe mô tô hai bánh BKS 74B1-255.15, loại xe Suzuki Bandit; màu Đen; số khung: MH8DL24ANKJ900537, số máy: CGA2920504 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh Gio Linh 1 - Công ty cổ phần S GHM240201004NA19X ngày 03/02/2024; Buộc ông Nguyễn Đăng N có nghĩa vụ trả lại xe đã mượn cho công ty để đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ.

- Về án phí: buộc ông Nguyễn Đăng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2024, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì ông Nhân dùng tài sản là xe mô tô của mình cầm cố để vay của Công ty cổ phần S số tiền 12.870.000 đồng và thỏa thuận lãi suất vay 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thôn Lại An, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gio Linh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng vay tài sản được hai bên giao kết và thực hiện từ sau ngày 03/02/2024, nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định và các điều luật của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Đối với nguyên đơn: tại thời điểm ký Hợp đồng cầm cố để vay tài sản ngày 03/02/2024 nguyên đơn đăng ký tên Công ty TNHH Srisawad Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/10/2020, mã số doanh nghiệp: 2901807716, tại thời điểm khởi kiện nguyên đơn đăng ký thay đổi tên công ty là Công ty cổ phần S, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 11/10/2023, mã số doanh nghiệp: 2901807716. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn đã thay đổi tên vẫn giữ nguyên mã số Doanh nghiệp: 2901807716 nên xác định tên nguyên đơn là Công ty cổ phần S.

Đối với bị đơn: Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho ông Nguyễn Đăng N theo quy định của pháp luật. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông Nhân vẫn vắng mặt lần thứ hai mà không do trở ngại khách quan hoặc vì sự kiện bất khả kháng, nên căn cứ điểm b khoản 2

Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nhân là đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung: vào ngày 03/02/2024 thông qua Hợp đồng cầm cố tài sản GHM240201004NA19X Chi nhánh Gio Linh, Quảng Trị - Công ty TNHH Srisawad Việt Nam giải ngân cho ông Nguyễn Đăng N vay số tiền 12.870.000 đồng (*Mười hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*) tại Chi nhánh Gio Linh - Công ty TNHH Srisawad Việt Nam nhận bảo đảm khoản tiền vay trên thông qua hợp đồng cầm cố GHM240201004NA19X với tài sản cầm cố là 01 xe mô tô hai bánh BKS 74B1-255.15, loại xe Suzuki Bandit; màu Đen; số khung: MH8DL24ANKJ900537, số máy: CGA2920504 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 02/6/2023 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đăng N.

Ngoài ra phía bị đơn ông Nguyễn Đăng N đã có Giấy ủy quyền ngày 17/7/2023 cho Chi nhánh Gio Linh - Công ty TNHH Srisawad Việt Nam với nội dung, bên nhận ủy quyền được thay mặt bên ủy quyền “quản lý, sử dụng, định đoạt (cho thuê, bán) chiếc xe mô tô mang biển số 74B1-255.15. Cũng trong ngày 03/02/2024, ông Nguyễn Đăng N có Giấy mượn xe gửi Chi nhánh Gio Linh, Quảng Trị - Công ty TNHH Srisawad Việt Nam xin mượn lại xe mô tô biển số BKS 74B1-255.15 đã được cầm cố trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày 03/02/2024 đến 03/3/2024 phía nguyên đơn đã đồng ý và bàn giao tài sản cầm cố cho phía bị đơn.

Theo nội dung của hợp đồng cầm cố GGHM240201004NA19X ngày 03/02/2024, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 03/02/2024 đến 03/8/2024 lãi suất cố định là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền, thời hạn thanh toán định kỳ hàng tháng bao gồm tiền gốc và lãi trong hạn với số tiền 2.266.708 đồng vào ngày 03 hàng tháng tính từ tháng 3 năm 2024 đến tháng 8 năm 2024. Tuy nhiên kể từ ngày 03/02/2024 cho đến nay ông Nguyễn Đăng N vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như đúng cam kết cho dù bên nguyên đơn đã liên hệ nhiều lần nhưng phía bị đơn trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và đến nay đã quá thời hạn cầm cố. Số tiền dư nợ gốc và lãi tính đến ngày 07/3/2025 mà ông Nguyễn Đăng N chưa thanh toán là 22.519.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm mười chín nghìn đồng); trong đó tiền gốc: 12.870.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 502.048 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.285.965 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe: 3.861.000 đ (5%/ tháng, 6 kỳ). Hội đồng xét xử thấy rằng:

- *Đối với số tiền gốc:* sau khi cầm cố tài sản, ông Nhân đã nhận số 12.870.000 đồng (*Mười hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nhân không thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn tiền gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng cầm cố mà các bên đã ký kết. Tính đến ngày 07/03/2025, ông Nhân còn nợ nguyên đơn 12.870.000 đồng tiền gốc. Do ông Nhân đã vi phạm các điều khoản đã ký trong Hợp đồng cầm cố tài sản số GGHM240201004NA19X ngày 03/02/2024 là không trả nợ đúng hạn. Vì vậy, cần buộc ông Nhân phải trả cho nguyên đơn - Công ty cổ phần S số tiền gốc chưa thanh toán là 12.870.000 đồng là phù hợp với quy định.

- *Đối với số tiền lãi:* quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nhân không thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn tiền gốc và lãi phát sinh. Hội đồng xét xử thấy rằng:

đây là hợp đồng vay tài sản theo quy định của BLDS, các bên có thỏa thuận về lãi suất phù hợp với quy định trong Bộ luật Dân sự, nên cần chấp nhận tính lãi suất từ khi ông Nhân vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 03/03/2024. Ông Nhân không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố số GGHM240201004NA19X ngày 03/02/202 mà ông Nhân đã ký với nguyên đơn, nên ông Nhân phải chịu lãi trong hạn: 502.048 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.285.965 đồng kể từ ngày 03/3/2024 đến ngày 07/3/ 2025 .

- *Đối với tiền phí bảo dưỡng và hao mòn xe:* Sau khi ký hợp đồng cầm cố tài sản, cùng ngày 03/02/2024, nguyên đơn và ông Nhân có ký thỏa thuận mượn xe đối với xe mô tô hai bánh BKS 74B1-255.15, loại xe Suzuki Bandit; màu Đen; số khung: MH8DL24ANKJ900537, số máy: CGA2920504 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 02/6/2023 để làm phương tiện đi lại với thời hạn là 01 (một) tháng từ 03/02/2024 đến ngày 03/3/2024; các bên thỏa thuận tiền phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn ông Nhân phải trả là 643.500 tháng (nếu thanh toán phí đúng hạn là 321.550 đồng/tháng); địa điểm trả xe là Chi nhánh Gio Linh 1 - tỉnh Quảng Trị, quá thời hạn mượn mà ông Nhân không trả xe về cho chi nhánh thì vẫn phải chịu phí bảo dưỡng và hao mòn xe theo thỏa thuận. Nhưng sau khi mượn xe, ông Nhân đã sử dụng từ đó cho đến nay ông Nhân vẫn không trả lại xe như thỏa thuận mà hai bên đã ký. Hội đồng xét xử nhận thấy, hai bên ký cam kết mượn xe là phù hợp với quy định tại Điều 314 của BLDS. Ông Nhân đã vi phạm nghĩa vụ cam kết trong giấy mượn xe nên phía nguyên đơn yêu cầu ông Nhân phải tiếp tục thanh toán tiền phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn tính đến ngày xét xử 07/03/2025 là 6 kỳ (5%/tháng) với số tiền 3.861.000 đồng đúng theo thỏa thuận trong Giấy mượn xe và phù hợp với quy định tại Điều 314 của BLDS nên cần chấp nhận.

Sau khi ông Nguyễn Đăng N thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả số tiền phải thi hành án cho Công ty cổ phần S thì Công ty cổ phần S có ngay phải có nghĩa vụ xóa đăng ký giao dịch bảo đảm (*cầm cố*) đối với xe mô tô BKS 74B1-255.15.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện: buộc bị đơn phải thanh toán đối với khoản tiền phí quản lý hồ sơ 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền là: 228.204 đồng; trường hợp thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ thì Công ty cổ phần S có quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe mô tô hai bánh biển số: BKS 74B1-255.15, loại xe Suzuki Bandit; màu Đen; số khung: MH8DL24ANKJ900537, số máy: CGA2920504 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh Gio Linh 1 - Công ty cổ phần S GHM240201004NA19X ngày 03/02/2024; buộc ông Nguyễn Đăng N có nghĩa vụ trả lại xe đã mượn cho công ty để đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ án đối với một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[5] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên ông Nguyễn Đăng N phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 314; 463, 466, 468, 470 của BLDS; điểm b khoản 1 Điều 20 nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm. Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S đối với ông Nguyễn Đăng N về: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Buộc ông Nguyễn Đăng N phải trả cho Công ty cổ phần S số tiền tính đến ngày 07/3/2025 là 22.519.000 đồng (*Hai mươi hai triệu năm trăm mười chín nghìn đồng*); trong đó tiền gốc: 12.870.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 502.048 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.285.965 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe: 3.861.000 đ (5%/ tháng, 6 kỳ)

Sau khi ông Nguyễn Đăng N thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả số tiền phải thi hành án cho Công ty cổ phần S thì Công ty cổ phần S phải có nghĩa vụ xóa đăng ký giao dịch bảo đảm (*cầm cố*) đối với xe mô tô BKS 74B1-255.15, loại xe Suzuki Bandit; màu Đen; số khung: MH8DL24ANKJ900537, số máy: CGA2920504; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000042 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 02/6/2023 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đăng N.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (03/7/2025), ông Nguyễn Đăng N còn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố tài sản số GHM240201004NA19X ngày 03/02/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gồm:

Buộc bị đơn phải thanh toán đối với khoản tiền phí quản lý hồ sơ 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền là: 228.204 đồng;

Buộc ông Nguyễn Đăng N phải trả lại cho Công ty cổ phần S 01 xe mô tô hai bánh BKS 74B1-255.15, loại xe Suzuki Bandit; màu Đen; số khung: MH8DL24ANKJ900537, số máy: CGA2920504 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 02/6/2023 mang tên Nguyễn Đăng N.

Trường hợp thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ thì Công ty cổ phần S có quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe mô tô hai bánh biển số: BKS 74B1-255.15, loại xe Suzuki Bandit; màu Đen; số khung: MH8DL24ANKJ900537, số máy: CGA2920504 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 02/6/2023 mang tên Nguyễn Đăng N, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh Gio Linh 1 - Công ty cổ phần S GHM240201004NA19X;

3. Về án phí: buộc ông Nguyễn Đăng N phải chịu 1.125.950 đồng án phí DSST. Công ty cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho

Công ty cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 511.125 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/2023 số 0000379 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Oanh